TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 07 - 11 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Minh Q, sinh năm 2002 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 10, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị T. Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: không

Ngày 14/10/2022 Trương Minh Q thực hiện hành vi Đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Q theo Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 49/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 39 tháng tù, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội Đánh bạc. Trương Minh Q chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 06/7/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001 Địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ninh Thành H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Trương Văn S, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm 10, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Trần Trọng Đ1, ông Trần Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng ma tuý và tiêu xài cá nhân nên Trương Minh Q nảy sinh ý định mua ma túy bán lại kiếm lời. Buổi sáng ngày 28/6/2023 Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001, trú tại xóm 7, xã T, huyện K và Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975, trú tại xóm 6, xã K, huyện K rủ nhau góp tiền mua ma tuý sử dụng (T1 góp 200.000 đồng, Đ góp 300.000 đồng). Do có mối quan hệ quen biết nên T1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu NOKIA lắp số sim 0379785360 gọi điện đến số 0375573017 lắp trên điện thoại nhãn hiệu OPPO của Q hỏi mua 500.000 đồng ma tuý, loại Heroine. Lúc này do đang đi tìm việc làm ở khu vực huyện N, tỉnh Nam Định nên Q đồng ý và hẹn gặp T1 vào hồi 12 giờ cùng ngày tại đường dong xóm 5A, xã Lưu Phương, huyện K. Sau đó Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bến đò huyện N, tỉnh Nam Định tìm mua ma tuý. Tại đây Q gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý, loại Heroine được gói ngoài bằng giấy có in chữ màu đen và xanh với giá 200.000 đồng rồi điều khiển xe đi về huyện K. Lúc này tại huyện K do không vay được tiền nên Đ gặp T1 để thông báo. Sau đó cả hai đến khu vực điểm hẹn ngồi chờ với mục đích trả lời không mua ma tuý của Q nữa. Hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi Q đang cầm gói ma tuý, loại Heroine ở tay trái đến điểm hẹn gặp T1 để bán theo thoả thuận thì bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan công an đã thu giữ của Trương Minh Q 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy có in chữ màu đen và xanh kích thước (0,5x1)cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp số sim 0375573017; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 35B1 – 488.01. Thu giữ của Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, lắp sim số 0379785360 và số tiền 200.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Minh Q, Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì. Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong gói nhỏ thu giữ của Trương Minh Q là 0,20 gam, ký hiệu M gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 557/KL-KTHS-MT ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,2018 gam là ma tuý, loại Heroine"*.

Quá trình điều tra, Trương Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 64/CT-VKS - KS ngày 5/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trương Minh Q về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên Q định truy tố như nội dung bản cáo trạng về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Minh Q từ 27 (*hai mươi bảy*) đến 33 (*ba mươi ba*)

tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù của bản án số 49/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình chung cho cả hai bản án là từ 66 (s*áu mươi sáu*) tháng tù đến 72 (*bảy mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28/6/2023.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 557/KL-KTHS-MT bên trong có M = 0,1390 gam Heroine và toàn bộ vỏ bao, gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy có chữ in màu đen và xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "QT"; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT1"; 1 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT2"; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "T"

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp số sim 0375573017 của bị cáo Trương Minh Q.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Minh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 28 tháng 6 năm 2023, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 28 tháng 6 năm 2023, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 28/6/2023 tại khu vực đường dong xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trương Minh Q có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2018 gam để bán với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn T1 nhằm thu lời bất chính.

Heroin là chất ma T1y thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma T1y. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trương Minh Q với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, đồng thời tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước ta đã và đang có nhiều biện pháp kiên Q đấu tranh phòng chống ma túy đáng lẽ với trách nhiệm của một người công dân bị cáo phải có trách nhiệm tham gia đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và tội phạm liên quan đến ma túy, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trương Minh Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Trương Minh Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngày 14/10/2022 bị cáo thực hiện hành vi Đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Q theo Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 49/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Trương Minh Q 39 (*ba mươi chín*) tháng tù giam. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt. Do vậy cần áp dụng thêm Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Minh Q mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất

chính. Nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, lắp sim số 0379785360 cho anh Ninh Thành H1 do xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh H1, anh H1 không biết việc T1 mượn điện thoại của H1 để giao dịch mua bán ma túy. Đã trả xe mô tô BKS: 35B1 - 488.01 cho ông Trương Văn S do ngày 28/6/2023 Q mượn chiếc xe trên từ anh Trương Ngọc T1 là con trai ông S. Ông S và anh T1 không biết việc Q sử dụng xe mô tô để đi mua bán ma tuý. Trả số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T1 do chưa sử dụng vào việc mua ma tuý. Việc Cơ quan CSĐT đã trả điện thoại cho anh H1, xe mô tô cho ông S và trả số tiền trên cho anh T1 đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải Q. Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng đã thu giữ như sau:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 557/KL-KTHS-MT bên trong có M = 0,1390 gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao, gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy có chữ in màu đen và xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "QT"; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT1"; 1 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT2"; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "T". Do các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng và Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp số sim 0375573017 thu giữ của bị cáo Trương Minh Q do bị cáo sử dụng để giao dịch việc mua bán ma túy nên nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này, ngày 28/6/2023 Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Minh Đ thoả thuận góp tiền chung để T1 gọi điện mua ma tuý của Q nhưng tự ý không mua nữa trước khi Q bị bắt quả tang. Do đó hành vi của T1 và Đ chưa cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo đến chính quyền nơi cư trú quản lý, giáo dục.

Đối với người đàn ông bán ma túy tại khu vực bến đò huyện N, tỉnh Nam Định cho bị cáo vào ngày 28/6/2023, Q đều không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Minh Q bị kết án và có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, Q định tố tụng: Về Q định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến,

không có khiếu nại về hành vi, Q định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Minh Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Trương Minh Q 30 (*ba mươi*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 (*ba mươi*) tháng tù của bản án này với hình phạt 39 (*ba mươi chín*) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 69 (*Sáu mươi chín*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28 tháng 6 năm 2023.

2 .Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 557/KL-KTHS-MT bên trong có M = 0,1390 gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao, gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy có chữ in màu đen và xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "QT"; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT1"; 1 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT2"; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu "T"

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp số sim 0375573017 thu giữ của bị cáo Trương Minh Q.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

4.Về án phí: Bị cáo Trương Minh Q phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện K: 01 bản
-. Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 04 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh